

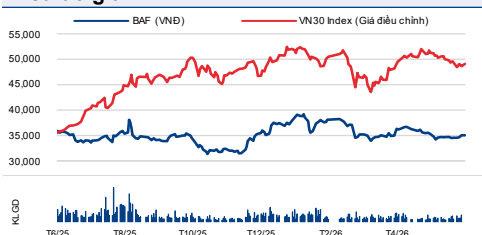
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ37,200
Tiềm năng tăng/giảm: 6.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/6/2026)	35,050
Mã Bloomberg	BAF VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,350-39,200
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	34,917
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,656
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	405
Slg CP lưu hành (tr.đv)	304
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	143
Slg CP NN được mua (tr.đv)	9.97
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	39.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	43.8%
Tỷ lệ freefloat	65.5%
Cổ đông lớn	- (-)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	5,038	8,257	11,201
EBITDA đc (tỷ đồng)	620	1,509	2,040
LNTT (tỷ đồng)	99.8	855	1,235
LNT ĐC (tỷ đồng)	127	702	1,013
FCF (tỷ đồng)	(2,668)	442	(647)
EPS ĐC (đồng)	416	2,308	3,332
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	13,353	14,656	18,082
T.trưởng EBITDA (%)	(18.3)	143	35.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	(69.1)	454	44.4
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.3	18.3	18.2
Tỷ suất LNTT (%)	1.98	10.4	11.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.51	8.50	9.04
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	89.1	99.4	111
ROAE (%)	3.63	16.5	20.4
ROACE (%)	6.81	18.7	23.7
EV/doanh thu (lần)	2.83	1.82	1.49
EV/EBITDA ĐC (lần)	23.0	9.98	8.19
P/E ĐC (lần)	84.2	15.2	10.5
P/B (lần)	2.62	2.39	1.94
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Một công ty chăn nuôi hàng đầu với chuỗi giá trị khép kín TACN-Trang Trại- Thực Phẩm

Chuyên viên phân tích

Trương Hồng Kim

Trưởng phòng
kim.thong@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Những điểm chính từ Hội nghị Emerging Vietnam: Mở rộng quy mô, hướng đến phát triển chuỗi giá trị hạ nguồn

- BAF đã xuất bán khoảng 160.000 lợn thịt trong giai đoạn tháng 4-5, đang đi đúng lộ trình để vượt 500.000 con trong nửa đầu năm 2026 và tăng lên 600.000-700.000 con trong nửa cuối năm 2026. Trong khi đó, giá heo thịt duy trì ổn định trên 60.000đ/kg trong năm 2026 và mức tăng chi phí thức ăn chăn nuôi khoảng 10-15% vẫn trong tầm kiểm soát.
- BAF đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp đầu ngành vào năm 2030, dự kiến mở rộng thêm 15-20 trang trại trong thời gian tới và nâng tổng đàn lên 50 triệu con, đồng thời áp dụng mô hình của Muyuan Foods nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tận dụng xu hướng chuyển dịch sang chăn nuôi heo công nghiệp tại Việt Nam.
- HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu đối với BAF.

Sự kiện: Hội nghị Emerging Vietnam 2026 của HSC

BAF đã tham gia Hội nghị Emerging Vietnam do HSC tổ chức vào ngày 10-11/6 và chia sẻ một số nội dung chính như sau:

Sản lượng tiêu thụ tích cực đến tháng 5

Trong Q2/2026, BAF ghi nhận sản lượng tiêu thụ khoảng 160.000 con trong giai đoạn tháng 4-5 (so với 170.000 con trong Q2/2025), đưa tổng sản lượng tiêu thụ trong 5 tháng đầu năm 2026 lên khoảng 400.000 con và giúp Công ty duy trì đúng lộ trình vượt 500.000 con trong nửa đầu năm 2026. BLĐ kỳ vọng sản lượng sẽ tăng tốc mạnh hơn trong nửa cuối năm 2026, dự kiến đạt 600.000-700.000 con khi các trang trại đưa vào vận hành từ cuối năm 2025 và đầu năm 2026 đạt công suất khai thác tối đa.

Giá heo thịt tăng nhẹ trong tháng 5 so với Q1/2026 và duy trì ở mức cao 63.000-67.000đ/kg trong giai đoạn tháng 5-6, hỗ trợ tăng trưởng doanh thu, với doanh thu tính đến hết tháng 5 nhìn chung sát với kỳ vọng nội bộ của Công ty (KQKD cả quý hiện vẫn chưa hoàn tất). Triển vọng giá duy trì ở mức cao phản ánh tình trạng thiếu hụt nguồn cung đáng kể trong nước sau các đợt bùng phát dịch tả heo châu Phi, khiến tổng đàn heo cả nước giảm khoảng 30-40%. Do chu kỳ sản xuất kéo dài (khoảng 6 tháng để nuôi heo thịt và 9-12 tháng để tái đàn heo nái), nguồn cung được kỳ vọng sẽ phục hồi dần, đặc biệt đối với các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ. Theo đó, BAF kỳ vọng giá heo thịt sẽ duy trì ở mức cao trong suốt năm 2026, ổn định trên 60.000đ/kg.

Về chi phí, giá thức ăn chăn nuôi đã tăng khoảng 10-15% do gián đoạn logistic toàn cầu; tuy nhiên, tác động vẫn trong tầm kiểm soát nhờ độ trễ khoảng sáu tháng của chu kỳ sản xuất, và BLĐ cho rằng diễn biến chi phí nhìn chung vẫn được kiểm soát tốt.

Mở rộng nguồn tăng trưởng với các trang trại mới

Ngành chăn nuôi heo tại Việt Nam đang trải qua quá trình chuyển dịch cơ cấu nhanh chóng từ mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang mô hình sản xuất tích hợp quy mô doanh nghiệp, được thúc đẩy bởi tình trạng sụt giảm tổng đàn do dịch tả heo châu Phi, qua đó bộc lộ những hạn chế về an toàn sinh học của các hộ chăn nuôi. Mặc dù các doanh nghiệp lớn như CP Group và CJ Group đã hiện diện từ lâu trên thị trường, thị phần của khối doanh nghiệp vẫn ở mức tương đối thấp (khoảng 12% trước khi dịch tả heo châu Phi bùng phát), qua đó tạo ra khoảng trống nguồn cung đáng kể mà BAF có vị thế thuận lợi để khai thác.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/6.

(Xem tiếp trang 2)

BAF đang đẩy mạnh mở rộng quy mô với tổng cộng 53 trang trại đang hoạt động (bao gồm cả trang trại thương phẩm và trang trại giống), đồng thời đặt mục tiêu bổ sung thêm 15-20 trang trại trong hai năm tới nhằm hiện thực hóa tham vọng trở thành một trong những doanh nghiệp đầu ngành vào năm 2030. Về vận hành, Công ty đang nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc áp dụng công nghệ của Muyuan Foods, qua đó giảm tỷ lệ hao hụt xuống khoảng 3%, đồng thời tiếp tục mở rộng hiện diện tại các tỉnh thành trọng điểm.

BAF đã thu xếp xong khoản tín dụng trị giá 50 triệu USD từ Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan (FMO) để tài trợ cho việc phát triển hai dự án chăn nuôi heo công nghệ cao quy mô lớn tại Gia Lai là Thành Đạt và Hùng Phát Farm 1, mỗi dự án có quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt, tương đương sản lượng khoảng 150.000 heo thương phẩm mỗi năm cho mỗi trang trại. Khi hoạt động tối đa công suất, hai dự án này được kỳ vọng tạo ra tổng doanh thu khoảng 2 nghìn tỷ đồng mỗi năm, trong đó dự án Thành Đạt sẽ khởi công xây dựng vào ngày 24/6. Song song đó, BAF đã khánh thành trang trại Giai Xuân tại Nghệ An (5.000 heo nái; 60.000 heo thịt) vào ngày 15/6.

BAF cũng đang đề xuất một dự án mới có quy mô 220 ha tại Bất Bạt, Ba Vì. Dự án này hướng tới triển khai mô hình chăn nuôi heo trong các tòa nhà cao tầng kết hợp với mô hình nông nghiệp tuần hoàn. Đề xuất hiện đang được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội cùng Sở Tài chính thẩm định toàn diện, với kết quả đánh giá cuối cùng dự kiến được hoàn tất vào giữa tháng 7/2026.

BAF đẩy mạnh chiến lược tích hợp chuỗi giá trị hạ nguồn

BAF đang thúc đẩy quá trình chuyển đổi ở khâu hạ nguồn từ một doanh nghiệp sản xuất heo thương phẩm mang tính hàng hóa sang một công ty thực phẩm tiêu dùng có thương hiệu, với nền tảng là mảng thực phẩm tích hợp. Trọng tâm của chiến lược này là phát triển thương hiệu riêng về thịt heo sạch và mở rộng mạng lưới phân phối trực tiếp nhằm gia tăng giá trị thu được trên toàn bộ chuỗi 3F (Thức ăn chăn nuôi – Trang trại – Thực phẩm). Vào ngày 9/6/2026, Công ty đã khai trương hai cửa hàng “tick xanh” tại TP. Hồ Chí Minh, áp dụng mô hình Sàn giao dịch thịt heo mảnh nhằm nâng cao tính minh bạch về giá, khả năng truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm. Trong thời gian tới, BAF đang chuẩn hóa hoạt động theo các tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ: ISO) nhằm nâng cao uy tín thương hiệu và hỗ trợ mở rộng xuất khẩu trong tương lai, khi Công ty tiến tới mục tiêu trở thành một doanh nghiệp tích hợp hàng đầu trong khu vực.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu 37.200đ

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu đối với BAF. Sau khi giá cổ phiếu gần như đi ngang trong 1 & 3 tháng qua, BAF đang giao dịch với P/E dự phóng 12 tháng tới là 7,8 lần, thấp hơn 0,4 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2022 ở mức 8,4 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	5,554	5,038	8,257	11,201	11,986
Lợi nhuận gộp	738	682	1,773	2,401	2,525
Chi phí BH&QL	(251)	(326)	(578)	(784)	(839)
Thu nhập khác	112	15.4	0	0	0
Chi phí khác	(5.04)	(2.27)	0	0	0
EBIT	594	369	1,195	1,617	1,686
Lãi vay thuần	(201)	(269)	(340)	(382)	(517)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	393	99.8	855	1,235	1,169
Chi phí thuế TNDN	(69.4)	27.3	(151)	(218)	(206)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.25)	(0.51)	(2.82)	(4.07)	(3.86)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	323	127	702	1,013	959
Lợi nhuận thuần ĐC	323	127	702	1,013	959
EBITDA ĐC	759	620	1,509	2,040	2,193
EPS (đồng)	1,350	416	2,308	3,332	3,155
EPS ĐC (đồng)	1,350	416	2,308	3,332	3,155
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	239	304	304	304	304
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	239	304	304	304	304
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	239	304	304	304	304

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	149	365	165	224	240
Đầu tư ngắn hạn	291	478	0	0	0
Phải thu khách hàng	444	710	809	1,338	1,743
Hàng tồn kho	2,156	2,726	3,029	3,960	4,163
Các tài sản ngắn hạn khác	41.2	63.0	64.4	99.0	114
Tổng tài sản ngắn hạn	3,081	4,342	4,067	5,621	6,259
TSCĐ hữu hình	3,262	4,704	6,088	8,311	9,106
TSCĐ vô hình	5.72	19.1	19.1	19.1	19.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1,101	1,715	1,841	1,826	1,625
Tổng tài sản dài hạn	4,368	6,438	7,948	10,156	10,750
Tổng cộng tài sản	7,449	10,780	12,015	15,777	17,009
Nợ ngắn hạn	1,139	2,179	2,680	4,547	4,578
Phải trả người bán	1,771	1,992	2,757	3,667	4,097
Nợ ngắn hạn khác	87.2	131	137	200	224
Tổng nợ ngắn hạn	3,065	4,332	5,650	8,517	8,996
Nợ dài hạn	965	1,798	1,890	1,735	1,496
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	8.15	8.41	12.5	17.0	18.3
Nợ dài hạn khác	475	577	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	1,449	2,384	1,902	1,752	1,514
Tổng nợ phải trả	4,513	6,716	7,552	10,269	10,511
Vốn chủ sở hữu	2,926	4,060	4,456	5,497	6,483
Lợi ích cổ đông thiểu số	9.63	4.46	7.28	11.4	15.2
Tổng vốn chủ sở hữu	2,936	4,064	4,463	5,509	6,499
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,449	10,780	12,015	15,777	17,009
BVPS (đ)	12,242	13,353	14,656	18,082	21,325
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,955	3,612	4,405	6,058	5,835

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	594	369	1,195	1,617	1,686
Khấu hao	(165)	(251)	(314)	(423)	(507)
Lãi vay thuần	(201)	(269)	(340)	(382)	(517)
Thuế TNDN đã nộp	(25.0)	(55.2)	(151)	(218)	(206)
Thay đổi vốn lưu động	(754)	(1,680)	425	(486)	(172)
Khác	(272)	(264)	(340)	(382)	(517)
LCT thuần từ HKKD	(292)	(1,380)	1,443	954	1,297
Đầu tư TS dài hạn	(798)	(1,288)	(1,001)	(1,601)	(1,301)
Góp vốn & đầu tư	(430)	(439)	0	0	0
Thanh lý	294	0.18	0	0	0
Khác	360	263	24.7	15.3	0
LCT thuần từ HĐĐT	(574)	(1,464)	(976)	(1,586)	(1,301)
Cổ tức trả cho CSH	(4.32)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	711	1,007	0	0	0
Tăng/giảm nợ	215	2,066	(667)	690	19.2
Khác	(2.32)	(12.3)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	919	3,060	(667)	690	19.2
Tiền & tương đương tiền đầu kì	95.2	149	365	165	224
LCT thuần trong kỳ	53.7	216	(200)	58.9	15.7
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.03	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	149	365	165	224	240
Dòng tiền tự do	(1,090)	(2,668)	442	(647)	(3.50)

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	13.3	13.5	21.5	21.4	21.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.7	12.3	18.3	18.2	18.3
Tỷ suất LNT (%)	5.81	2.51	8.50	9.04	8.00
Thuế TNDN hiện hành (%)	17.6	(27.3)	17.6	17.6	17.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	6.83	(9.29)	63.9	35.6	7.01
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	208	(18.3)	143	35.1	7.51
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1,100	(60.8)	454	44.4	(5.32)
Tăng trưởng EPS (%)	620	(69.1)	454	44.4	(5.32)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	620	(69.1)	454	44.4	(5.32)
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	13.4	3.63	16.5	20.4	16.0
ROACE (%)	15.0	6.81	18.7	23.7	22.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.79	0.55	0.72	0.81	0.73
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.49)	(3.74)	1.21	0.59	0.77
Số ngày tồn kho	163	228	171	164	161
Số ngày phải thu	33.7	59.5	45.5	55.5	67.3
Số ngày phải trả	134	167	155	152	158
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	67.0	89.1	99.4	111	90.3
Nợ/tài sản (%)	28.3	37.0	38.2	39.9	35.8
EBIT/lãi vay (lần)	2.96	1.37	3.52	4.23	3.26
Nợ/EBITDA (lần)	2.78	6.42	3.04	3.09	2.78
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.01	1.00	0.72	0.66	0.70
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.86	2.83	1.82	1.49	1.38
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.6	23.0	9.98	8.19	7.52
P/E (lần)	26.0	84.2	15.2	10.5	11.1
P/E ĐC (lần)	26.0	84.2	15.2	10.5	11.1
P/B (lần)	2.86	2.62	2.39	1.94	1.64
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn